TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HÒA** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày 06/3/2023
V/v: Ly hôn, giải quyết con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phùng Thị Mến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bế Bình An và bà Nông Thị Nhật Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thúy Quỳnh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2022/HNGĐ, ngày 05/7/2022 về việc: Ly hôn, giải quyết con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Lô Thị N, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn TL, huyện QH, tỉnh C. Có mặt.

- *Bị đơn:* Hoàng Hoài P, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn TL, huyện QH, tỉnh C. Hiện nay đang chấp hành án tại Đội 16, phân trại số 3, trại giam Phú Sơn 4, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/6/2022 và các lời khai tại tiếp theo tại Tòa án, ***nguyên đơn Lô Thị N*** trình bày: Chị và anh Hoàng Hoài P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình vào đầu năm 2010 và đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn TL, huyện QH, tỉnh C vào ngày 30/8/2011. Quá trình sống chung thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2013 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do anh P ham chơi lao vào các tệ nạn xã hội, khi không có tiền thì nhiều lần chửi bới, đánh đập chị. Mâu thuẫn xảy ra đã được hai bên gia đình, anh em họ hàng và bạn bè hoà giải, góp ý

nhưng không thành; vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Ngoài ra, năm 2018 anh Hoàng Hoài P vi phạm pháp luật nên đang chấp hành án tại trại giam Phú Sơn 4, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Chị Lô Thị N cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, nên có đơn xin ly hôn anh Hoàng Hoài P.

Về con chung: Chị và anh P có một con chung tên là Hoàng Nhật H, sinh ngày 04/11/2010, hiện con đang ở mẹ tại Tổ dân phố P, thị trấn T, huyện QH, C. Sau khi ly hôn chị Lô Thị N sẽ trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung và tự nguyện không yêu cầu anh Hoàng Hoài P cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị N xác nhận không có.

Tại biên bản lấy lời khai và Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 04/01/2023, ***bị đơn Hoàng Hoài P*** trình bày: Anh kết hôn với chị N năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện QH; trước khi kết hôn anh và chị N được tìm hiểu 1- 2 năm rồi quyết định đến với nhau trên cơ sở tự nguyện. Quá trình sống chung vợ chồng hạnh phúc trong thời gian ngắn, sau đó mâu thuẫn nảy sinh do vợ chồng hiểu lầm nhau nên thường xuyên cãi vã và đánh chửi nhau. Đến năm 2013, chị N bỏ nhà đi làm ăn, từ đó vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Năm 2018 anh P vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án phạt tù, nhưng chị N cũng không đến thăm lần nào. Nay anh P cũng không còn tình cảm với chị N, nên nhất trí ly hôn chị Lô Thị N.

Về con chung: Anh và chị N có một con chung tên là Hoàng Nhật H, sinh ngày 20/11/2010, hiện đang ở mẹ. Do anh P đang cải tạo tại trại giam không có điều kiện nuôi con, nên anh đồng ý để chị Lô Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Quá trình chung sống anh và chị N không có tài sản chung, nợ chung.

Hiện nay anh Hoàng Hoài P đang chấp hành án tại trại giam, nên đề nghị Toà án nhân dân huyện Quảng Hoà, Cao Bằng giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Quảng Hòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa, Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa đề nghị áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án; đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Về quan hệ hôn nhân, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Lô Thị N được ly hôn anh Hoàng Hoài P. Về con chung, xét nguyện vọng của cháu H và yêu cầu của chị N phù hợp với quy định của pháp luật,

nên giao cháu Hoàng Nhật H, sinh ngày 04/11/2010 cho chị Lô Thị N được chăm sóc, giáo dục và ghi nhận việc chị N không yêu cầu anh Hoàng Hoài P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Về án phí, chị N phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh P khai kết hôn với chị N vào năm 2009. Tuy nhiên, theo đơn khởi kiện của chị N và Bản sao trích lục kết hôn của Uỷ ban nhân dân thị trấn T thì chị N và anh P đăng ký kết hôn vào ngày 30/8/2011; do đó, xác định được chị Lô Thị N và anh Hoàng Hoài P kết hôn với nhau hợp pháp vào ngày 30/8/2011. Việc anh, chị kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Cả hai bên đương sự đều thừa nhận, quá trình sống chung thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc; về sau phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã và đánh chửi nhau. Cả hai bên đều xác nhận hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013, đến năm 2018 anh P vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án tại trại giam Phú Sơn 4, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, nên vợ chồng không còn quan tâm, đoái hoài đến nhau nữa.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lô Thị N, tại biên bản lấy lời khai ngày 04/01/2023 anh Hoàng Hoài P cũng nhất trí ly hôn với chị Niên; do anh Hoàng Hoài P đang chấp hành án hình sự tại trại giam không thể tham gia tố tụng tại phiên tòa được, nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lô Thị N đối với anh Hoàng Hoài P.

[3] Về con chung: Chị Lô Thị N và anh Hoàng Hoài P có 01 con chung tên là Hoàng Nhật H, sinh ngày 04/11/2010; hiện cháu đang ở với chị N tại Tổ dân phố P, thị trấn T, huyện QH, C. Chị N và anh P cùng thỏa thuận để chị N nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn, sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của cháu H nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu Hoàng Nhật H cho chị Lô Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi còn chung, chị N tự nguyện không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, sự tự nguyện này phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự đều xác nhận không có.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hoà chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N; chị N được nuôi con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Lô Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Lô Thị N được ly hôn anh Hoàng Hoài P.

2. Về việc nuôi con: Giao cháu Hoàng Nhật H, sinh ngày 04/11/2010 cho chị Lô Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn anh P có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Lô Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0004636, ngày 05/7/2022 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng thu. Chị N đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND TT T
- Các đương sự;
- Lưu án văn, lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Mến